TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/6/2018.
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Nguyệt.

2. Ông Võ Đăng Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Thông báo thời gian mở lại phiên Tòa số 13/2018/TB-TA, ngày 01/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mai T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Nhân Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Ngô Thị Mai T yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Võ Nhân Q tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc; nguyên nhân xuất phát từ điều kiện công việc, vợ chồng bất đồng kinh tế; anh Q không có ý thức chăm lo cho gia đình, vợ con. Khoảng năm 2015 vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống, quan tâm gì đến nhau. Do đó chị T yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị T và anh Q có người con chung tên là Võ Mai Thiên K, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013. Hiện nay cháu K đang ở với chị T nên khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ chị T cung cấp: Giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh con chung, bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án thể hiện: bị đơn - anh Võ Nhân Q có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn 4, xã N, huyện Tánh Linh; mặc dù đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị T và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Q vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên Tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – chị T đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Riêng bị đơn – anh Q không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 227 và 228 BLTTDS; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho chị T được ly hôn với anh Q; tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, nghe tranh luận, nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – anh Võ Nhân Q vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên Tòa đến lần thứ hai nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mai T và anh Võ Nhân Q tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2013. Tại phiên Tòa hôm nay, chị T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Q. Bởi vì cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh Q sau khi kết hôn không hạnh phúc, vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; không giúp đỡ, nhường nhịn lẫn nhau, dẫn đến những mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng; chị T hiện nay cũng không còn tình cảm gì với anh Q, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay nên chị T không mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống mà cương quyết ly hôn. Điều này phù hợp với kết quả xác minh, cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân từ gia đình anh Q. Trong khi đó, quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã thông báo cho anh Q biết việc chị T làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh Q không hợp tác, không thực hiện quyền cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Toà án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được mà phải đưa vụ án ra xét xử công khai. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho T được ly hôn với anh Q theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là có căn cứ; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị T và anh Q có người con chung tên là Võ Mai Thiên K, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013. Hiện nay cháu K đang ở với chị T. Tại phiên Tòa hôm nay, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cháu K đang có cuộc sống ổn định với chị T, được cho học hành và chăm sóc đầy đủ. Từ khi anh Q và chị T không chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay thì chị T vẫn đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K. Do đó cần tiếp tục giao cháu Võ Mai Thiên K, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi thành niên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; chị T không được ngăn cản là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Cần buộc chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Mai T được ly hôn với anh Võ Nhân Q.

- *Về con chung:* Chị Ngô Thị Mai T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Võ Mai Thiên K, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013 cho đến khi thành niên. Anh Võ Nhân Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị T không được ngăn cản.

- *Về án phí:* Chị Ngô Thị Mai T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N.0012434, ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/6/2018. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Tánh Linh;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ